

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/KDTM-PT

Ngày: 25-11-2021

V/v tranh chấp HĐ mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Sang.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tâm;

Bà Dương Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Thúy, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2021/TL KDTM-PT, ngày 16 tháng 7 năm 2021 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng mua bán”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2021/KDTM-ST ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2021/QĐ-PT ngày 14 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* CT NB (sau đây viết tắt là Cty NB); địa chỉ: ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh L – Chức vụ: Giám đốc, có mặt.

- *Bị đơn:* CT MTV (sau đây viết tắt là CT MTV); địa chỉ: ấp G, xã H; huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Minh C – Chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Tấn L, sinh năm: 1975; cư trú tại: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Thanh L- Người đại diện theo pháp luật của CT NB là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện 10-12-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn CT NB trình bày:

CT NB yêu cầu CT MTV trả lại số tiền đã chuyển khoản là 623.700.000 đồng của hợp đồng mua bán và tiền lãi suất mức 10%/năm, tính từ ngày 24/5/2017 (ngày chuyển tiền thanh toán) đến khi vụ án được giải quyết, xét xử xong, tạm tính đến thời điểm nộp đơn là 227.000.000 đồng. Ngày 03-6-2021 CT NB có đơn rút yêu cầu về lãi suất, thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu CT MTV trả lại số tiền đã chuyển khoản là 623.700.000 đồng.

Hai bên ký hợp đồng mua bán mủ cao su Latex HA ngày 23/5/2017, số lượng 100 tấn, giá tổng hợp đồng là 3.118.500.000 đồng. Hai bên thỏa thuận bên mua có trách nhiệm thanh toán trước 20% giá trị hợp đồng. Đi vào thực hiện hợp đồng, CT NB đã thanh toán cho CT MTV số tiền 623.700.000 đồng, chuyển tiền vào ngày 24-5-2017 thông qua Ngân hàng.

Tuy nhiên, CT MTV chưa giao hàng như thỏa thuận trong hợp đồng, từ đó đến nay hai bên không có thỏa thuận nào khác. Trường hợp hiện nay CT MTV đồng ý giao mủ tính theo giá trị thời giá hiện nay thì CT NB vẫn nhận.

Văn bản số 02 ngày 07-12-2017 của CT MTV yêu cầu CT NB nhận hàng và giao thêm tiền theo hợp đồng bà cũng dự tính sẽ cung cấp cho Tòa án. CT NB không thực hiện theo yêu cầu của Công ty Minh Thy Vàng là vì: Sau khi nhận văn bản số 02 này thì thời hạn đã quá lâu (từ tháng 5-2017 đến tháng 12-2017) nên bên phía CT NB đã thực hiện xong hợp đồng với bên thứ ba nên không còn nhu cầu nhận hàng nữa.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn CT MTV, ông Đặng Tấn L trình bày:

CT MTV có ký hợp đồng mua bán mủ cao su với CT NB, có nhận số tiền cọc là 623.700.000 đồng ngày 24-5-2017. Thời gian giao nhận hàng trên hợp đồng đã hết hiệu lực nhưng CT NB không liên hệ để ký phụ lục gia hạn hợp đồng. CT MTV nhiều lần gọi điện thoại nhưng ông Liêm (Giám đốc Cty) nói hủy hợp đồng, bỏ tiền cọc. CT MTV có gửi Công văn số 02 ngày 07-12-2017 yêu cầu CT NB nhận mủ cao su nhưng bên ông Liêm không hợp tác, không phản hồi bất cứ thông tin gì.

Do Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh hối thúc nhận hàng nên buộc Công ty Minh Thy Vàng phải bán lỗ 100 tấn mủ cao su này cho Công ty TNHH TM và SX Nệm Mousse Liên Á theo hợp đồng ngày 22-11-2018 giá trị 1.837.500.000 đồng.

Từ tháng 5-2017 đến tháng 12-2017 CT NB không có bất cứ văn bản nào hối thúc bên CT MTV giao hàng vì vậy đến năm 2018 CT MTV buộc phải bán mủ cao su cho bên thứ ba, vì mủ Latex gần đến ngày hết hạn sử dụng CT MTV hoàn toàn không có lỗi gì và không vi phạm hợp đồng. Trường hợp ý kiến của ông Liêm nêu ra là tiếp tục thực hiện hợp đồng (giao 100 tấn mủ cao su) thì ông có trao đổi với bị đơn (ông Chân Giám đốc) nhưng ông Chân không đồng ý ký lại hoặc tiếp tục hợp đồng.

Nay CT MTV không đồng ý trả lại tiền cọc và tiền lãi theo yêu cầu của CT NB. Về số tiền thiệt hại 657.300.000 đồng, CT MTV chưa làm đơn khởi kiện CT NB.

CT MTV rút lại yêu cầu áp dụng thời hiệu, đồng ý việc CT NB rút yêu cầu tính lãi suất.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2021/KDTM-ST ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh:

Căn cứ vào các Điều 147, 217, 218, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, 34, 35, 37, 50, 56 Luật Thương mại năm 2005; các Điều 165, 166 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu của CT NB đối với CT MTV về yêu cầu đòi lại số tiền đã thanh toán là 623.700.000 đồng.

- Ghi nhận CT NB rút yêu cầu về tiền lãi nên đình chỉ giải quyết vụ án về yêu cầu tính liên lãi của số tiền 623.700.000 đồng đối với CT MTV.

- CT NB được quyền khởi kiện lại về tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, ông Nguyễn Thanh L người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự có nguyện vọng thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Sau khi các bên thương lượng, thỏa thuận xong, cuối cùng hai bên thống nhất:

CT MTV đồng ý thanh toán cho CT NB số tiền 100.000.000 đồng và hai bên thống nhất thỏa thuận giải quyết xong vụ án, không có tranh chấp gì khác.

CT NB chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự đã tự nguyện thỏa thuận như sau:

CT MTV đồng ý thanh toán cho CT NB số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng và hai bên thống nhất thỏa thuận giải quyết xong vụ án, không có tranh chấp gì khác.

CT NB chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ghi nhận các đương sự xác nhận đã giao, nhận xong số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

[2] Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; sửa bản án sơ thẩm. Quan điểm đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí dân sự sơ thẩm: CT NB chịu 5.000.000 (Năm triệu) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.760.500 đồng theo Biên lai thu số 0012743 ngày 21-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. CT NB được hoàn lại số tiền 13.760.500 (Mười ba triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn, năm trăm) đồng.

[3.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo là CT NB phải chịu số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí 2.000.000 đồng CT NB đã nộp tại biên lai thu số 0013059, ngày 29-6-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. CT NB đã nộp xong án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 300, Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm;

- Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2021/KDTM-ST ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, cụ thể như sau:

CT MTV đồng ý thanh toán cho CT NB số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng và hai bên thống nhất thỏa thuận giải quyết xong vụ án, không có tranh chấp gì khác.

Ghi nhận các đương sự xác nhận đã giao, nhận xong số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

CT NB chịu 5.000.000 (Năm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 18.760.500 đồng theo Biên lai thu số 0012743 ngày 21-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. CT NB được hoàn lại số tiền 13.760.500 (Mười ba triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn, năm trăm) đồng.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

CT NB phải chịu 2.000.000 (Hai triệu) đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí 2.000.000 đồng CT NB đã nộp tại biên lai thu số 0013059, ngày 29-6-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. CT NB đã nộp xong án phí phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND huyện Gò Dầu;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP TAND tỉnh;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Sang

